TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 334/2022/HS-ST
Ngày: 20 – 12 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Anh Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Công.

Bà Lê Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Tấn, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 344/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 347/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Hoàng T, sinh năm 2002 tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Tổ D, ấp N, xã N, huyện C, tỉnh An Giang; Giới tính: N; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt N; Tôn giáo: Hòa Hảo; Trình độ văn hóa: 06/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Trần Hoàng T và bà Nguyễn Thị Thúy H; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2021 cho đến nay. Có mặt.

2. Lê Thanh Tr, sinh năm: 2001 tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Giới tính: N; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt N; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Lê Văn V và bà Lê Thị L; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2021 cho đến nay. Có mặt.

3. Lữ Hoàn N, sinh năm: 2001 tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; Giới tính: N; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt N; Tôn giáo: Hòa Hảo; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Lữ Ngọc T T và bà Nguyễn Thị Ngọc M; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2021 cho đến nay. Có mặt.

4. Lê Tấn T, sinh ngày: 06/6/2004 tại tỉnh Bình Dương; Nơi cư trú: Số G, tổ D, ấp C, xã N, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: Khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Giới tính: N; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt N; Tôn giáo: Phật;

Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Lê Văn T và bà Trần Thị Ngọc H; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 20/12/2022. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Tấn T:* Ông Đỗ Ngọc T V - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Người đại diện hợp của bị cáo Tấn T:*

Bà Trần Thị Ngọc H, sinh năm: 1976; Nơi cư trú: Số J, khu phố C, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương (là mẹ của bị cáo). Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Đỗ Thị Thu N, sinh năm: 1967; nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

- Đỗ Tuấn A, sinh năm: 2001; nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện C tỉnh An Giang. Tạm trú: Số M, khu phố D, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Lê Thế V, sinh ngày 06/10/2003; nơi cư trú: Ấp K, xã S, huyện H, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Số L, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Nguyễn Út N, sinh năm: 1978; nơi cư trú: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

Người làm chứng: Phan Văn T, Bùi Thái D, Nguyễn Ngọc T P, Huỳnh Nhất B, Khưu Trí N, Nguyễn Tấn N, Bùi Quang H, Nguyễn Thị H, Nguyễn Huỳnh Đoan Trinh, Nguyễn Huỳnh Ngọc T, Nguyễn Minh Nhựt E, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thanh T, Giảng Kiều D. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Huỳnh Ngọc T, Giảng Kiều D, Nguyễn Huỳnh Đoan T, đối tượng Lan A (chưa rõ nhân thân, lai lịch) quen biết nhau, giữa Ngọc T và nhóm Kiều D có xảy ra mâu thuẫn nhau do Ngọc T cho rằng Kiều D có lời lẽ xúc phạm Ngọc T trên mạng xã hội. Sáng ngày 24/10/2021, Ngọc T hẹn gặpKiều D để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn, Ngọc T nhờ Đỗ Tuấn A đi cùng để hòa giải.

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 24/10/2021, sau khi được Ngọc T nhờ, Tuấn A rủ thêm Nguyễn Văn T, Phan Văn T, Nguyễn Huỳnh Nhựt E, Bùi Thái D, Nguyễn Thanh P, Huỳnh Nhất B, Lê Thế V cùng một số đối tượng khác (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) đi để hỗ trợ nếu xảy ra đánh nhau. Nhóm Tuấn A điều khiển xe mô tô chạy đến khu vực sân bóng đá trên đường D12, khu dân cư Thuận Giao thuộc khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An để tìm Kiều D, Đoan T, Lan A nói chuyện. Lúc này, T ở trong phòng trọ thấy đông người đến gần phòng trọ mình ở, T tưởng nhóm người này đến gây chuyện với mình nên điện thoại cho Lê Thanh Tr đến để hỗ trợ nếu đánh nhau, Tr đang ngồi uống cà phê với Lữ Hoàn N, Lê Tấn T và hai đối tượng tên An, Tuấn (chưa rõ nhân thân lai lịch) nên Tr rủ cả nhóm đi theo để hỗ trợ đánh nhau. Khi đến phòng trọ của T, Tr, N, Tấn T và hai đối tượng tên A, T1 vào phòng trọ của T ngồi (cách sân bóng đá khoảng 20 mét), T đi ra ngoài thì nhìn thấy nhóm của Tuấn A đang đứng tụ tập đông nên T nghĩ là nhóm của Kiều D và trong nhóm có đối tượng cầm hung khí, vẫy tay về phía T khiêu khích. T vào phòng trọ kêu Tr, N, Tấn T cùng các đối tượng A, T1 ra chém tụi nó, T vào

lấy 01 cây đao bằng kim loại, Tr lấy 01 cây đi sắt ba chĩa, N và Tấn T mỗi người lấy 01 mã tấu (tất cả hung khí này đều cất giấu trong phòng của T), A điều khiển chiếc xe mô tô chở Tr cầm 01 cây đinh sắt và N cầm 01 con dao, T1 điều khiển chiếc xe mô tô chở T cầm 01 cây đao và Tấn T cầm 01 con dao rồi cùng nhau đuổi chém nhóm Tuấn A trên đoạn đường trong khu dân cư Thuận Giao thuộc khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An gây náo loạn trên đường, mất an ninh trật tự, người dân hoang mang lo sợ. Khi bị đuổi đánh, nhóm Tuấn A bỏ chạy thoát nên Tr, N, Tấn T và hai đối tượng tên An, T1 quay về cất dấu hung khí rồi bỏ trốn. Khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, Công an phường Thuận Giao đến hiện trường lập hồ sơ chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An xử lý theo quy định

Bản Cáo trạng số 333/CT-VKS -TA ngày 10/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo: Trần Hoàng T, Lê Thanh Tr, Lữ Hoàn N, Lê Tấn T về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự, áp dụng:

Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt các bị cáo: Trần Hoàng T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, Lê Thanh Tr từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt các bị cáo Lữ Hoàn N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Các Điều 58, 91, 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Tấn T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 cây đinh sắt ba chĩa dài 1,2 mét; 01 dao tự chế bằng kim loại dài 48cm; 01 dao tự chế bằng kim loại dài 72cm; 01 dao tự chế bằng kim loại, dài 67cm; 01 ống sắt tròn dài 53cm, một đầu gắn lưỡi dao.

- Người bào chữa của bị cáo Tấn T: Thống nhất tội danh, khung hình phạt cũng như mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, nhận thức hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức thấp nhất của Viện kiểm sát đề nghị.

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, các bị cáo ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thuận An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo Trần Hoàng T, Lê Thanh Tr, Lữ Hoàn N, Lê Tấn T phù hợp với nhau, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 24/10/2021, tại đoạn đường số D12, khu dân cư Thuận Giao thuộc khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, các bị cáo sử dụng dao, mã tấu, cây đinh sắt 3 chĩa rượt, đuổi đánh người khác gây náo loạn trong khu dân cư, nơi công cộng, đông người gây ảnh hưởng an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm nhưng nhưng vẫn cố tình thực hiện, rủ rê nhau rồi sử dụng dao tự chế, mã tấu, cây đinh sắt 3 chĩa là hung khí nguy hiểm rượt đuổi đánh người khác trong khu dân cư, nơi đông người, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, xâm phạm đến trật tự, nếp sống văn minh, hoạt động bình thường ở nơi công cộng, do đó cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Trong vụ án có vai trò đồng phạm nhưng đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công cụ thể. Tuy nhiên, bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị hung khí, sau khi tiếp nhận ý chí của bị cáo T, bị cáo Tr rủ rê các bị cáo N và Tấn T tham gia, thể hiện vai trò của bị cáo T và Tr cao hơn nên phải chịu mức án cao hơn.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T, Tr xúi giục bị cáo Tấn T là người dưới 18 tuổi phạm tội là tình tiết tăng nặng theo điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận.

[9] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Tấn T thống nhất về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo Tấn T là phù hợp.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra thu giữ:

01 cây đinh sắt ba chĩa dài 1,2 mét; 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 48cm; 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 72cm; 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 67cm; 01 ống sắt tròn dài 53cm một đầu gắn lưỡi dao là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki màu đen, trắng biển số 67D2-003.68 của bà Đỗ Thị Thu N cho Tuấn A mượn sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario màu xanh, trắng, đen biển số 68D1-728.89 của ông Lê Thế V, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, xám biển số 61D1-494.56 của bà Nguyễn Út N, không liên quan đến vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại cho chủ sở hữu.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Trần Hoàng T, Lê Thanh Tr.

- Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lữ Hoàn N.

- Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Các Điều 58, 91, 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Tấn T.

- Các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Các Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo: Trần Hoàng T, Lê Thanh Tr, Lữ Hoàn N, Lê Tấn T phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Mức hình phạt:

1.1. Xử phạt bị cáo Trần Hoàng T 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2021.

1.2. Xử phạt bị cáo Lê Thanh Tr 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2021.

1.3. Xử phạt bị cáo Lữ Hoàn N 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2021.

1.4. Xử phạt bị cáo Lê Tấn T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2022.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 cây đinh sắt ba chĩa dài 1,2 mét; 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 48cm; 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 72cm; 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 67cm; 01 ống sắt tròn dài 53cm, một đầu gắn lưỡi dao.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2022 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An).

3. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND, Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND, CA TP. Thuận An;
- Chi cục THADS TP. Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Anh Thi